

NGHIÊN CỨU KINH TẾ TRUYỀN THỐNG TÂY NGUYÊN QUA CÁC GIAI ĐOẠN VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA

BÙI MINH ĐẠO

1. Đặt vấn đề

Sách “Phủ biên tạp lục” của Lê Quý Đôn, viết năm 1776, được coi là tài liệu đầu tiên của Việt Nam viết về Tây Nguyên. Trong cuốn bách khoa thư về hai xứ Thuận, Quảng thế kỷ XVIII, có những dòng viết về vương quốc Hoả Xá và Thuỷ Xá của nước Nam Bàn (Tây Nguyên - TG) như sau: “*Thuỷ Vương ở phía đông núi, Hoả Vương ở phía tây núi, đều có địa phận riêng, gác cây làm nhà, bộ thuộc đều vài trăm người, cày bằng dao, trồng bằng lửa, tháng giêng gieo, tháng năm lúa chín, không gặt mà chỉ tuốt, không biết ngày tháng. Tuốt lúa xong thì thu thuế...*” (1). Có thể nói, đây là tài liệu Dân tộc học đầu tiên nói về hoạt động kinh tế truyền thống của các dân tộc Tây Nguyên và Lê Quý Đôn là thuỷ tổ của lĩnh vực nghiên cứu này. Sau Lê Quý Đôn gần một trăm năm, vào năm 1886, lịch sử nghiên cứu kinh tế truyền thống Tây Nguyên mới được viết tiếp bởi công trình của một cha cố người Pháp- P.Azemar - về người Stiêng Brôlâm (2). Hơn một trăm năm qua, dưới chế độ thực dân Pháp, đế quốc Mỹ và Việt Nam xã hội chủ nghĩa, tuy ở các mức độ khác nhau, nhằm những mục tiêu khác nhau, nhưng nhiều công trình Dân tộc học về Tây Nguyên lần lượt được công bố, trong đó có nghiên cứu kinh tế.

Căn cứ vào các tài liệu, có thể chia lịch sử nghiên cứu kinh tế truyền thống Tây Nguyên làm hai giai đoạn: Giai đoạn trước 1985, kéo dài khoảng trăm năm, ngoại trừ tác phẩm của Lê Quý Đôn, lần lượt bao gồm

các nghiên cứu của người Pháp, người Mỹ và người Việt; Giai đoạn từ 1986 trở lại đây, với khoảng 16 năm, trùng với thời kỳ Đổi Mới ở Việt Nam, bao gồm chủ yếu các nghiên cứu của người Việt.

2. Nghiên cứu kinh tế truyền thống Tây Nguyên giai đoạn trước 1985

Nghiên cứu kinh tế truyền thống Tây Nguyên giai đoạn 1985 trở về trước tuy diễn ra trong thời gian khá dài nhưng các vấn đề đặt ra tương đối rõ cũng như chưa nảy sinh các vấn đề học thuật đáng chú ý. Trong hoạt động kinh tế, trông trọt xem ra thu hút được sự chú ý của người nghiên cứu hơn cả. Lịch sử nghiên cứu hoạt động trông trọt truyền thống Tây Nguyên giai đoạn này đã được giới thiệu khá đầy đủ trong một chuyên khảo Dân tộc học kinh tế mới xuất bản gần đây (3). Các hoạt động kinh tế phụ khác như chăn nuôi, nghề thủ công, trao đổi, khai thác các nguồn lợi tự nhiên chưa được quan tâm nghiên cứu bao nhiêu, thể hiện ở số công trình còn ít ỏi. Ngoại trừ những tư liệu còn sơ lược được giới thiệu trong các giản chí, cho đến năm 1985, mới chỉ có hai bài viết ít nhiều mang tính chuyên sâu về các hoạt động kinh tế phụ của các dân tộc Tây Nguyên: Một của tác giả Đặng Nghiêm Vạn về nghề rèn của người Xơ đăng (4) và một của tác giả Trần Mạnh Cát về nghề thủ công truyền thống của các dân tộc Môn - Khơ me bắc Tây Nguyên (5). Không khó khăn lắm cũng có thể nhận biết được một số đặc điểm của các nghiên cứu Dân tộc học về kinh tế

truyền thống Tây Nguyên giai đoạn này như sau:

Thứ nhất, trong khi chú trọng nghiên cứu kinh tế sản xuất thì nghiên cứu kinh tế tự nhiên còn ít được chú ý và hầu như chưa có nghiên cứu chuyên sâu nào về kinh tế chiếm đoạt. Trong nghiên cứu kinh tế sản xuất, các nghiên cứu về trồng trọt chiếm tỉ lệ đa số, nhưng lại thiếu vắng những bài viết chuyên sâu về các hoạt động chăn nuôi và trao đổi.

Thứ hai, mới chỉ có những bài viết đăng trên các kỷ yếu và các tạp chí chuyên ngành, hoặc những chuyên mục như một phần không thể thiếu trong các giản chí Dân tộc học, trong đó, chủ yếu bước đầu giới thiệu tư liệu từng phần hay toàn phần về các hoạt động kinh tế truyền thống của các dân tộc. Chưa xuất hiện những chuyên khảo trong đó tiếp cận và lý giải một cách hệ thống và toàn diện về các hoạt động kinh tế hay từng hoạt động kinh tế Tây Nguyên.

Thứ ba, tuyệt đại đa số các công trình, bài viết đã có vẫn chỉ là những nghiên cứu cơ bản, được tiếp cận bằng phương pháp Dân tộc học truyền thống, trong đó, chính yếu là miêu tả Dân tộc học nhằm giới thiệu hoạt động kinh tế như một hợp phần của văn hóa các dân tộc. Chưa có những công trình kết hợp nghiên cứu cơ bản với nghiên cứu phát triển trên cơ sở kết hợp phương pháp nghiên cứu cơ bản với phương pháp nghiên cứu ứng dụng.

Dù sao, những thành tựu đạt được trong lĩnh vực nghiên cứu kinh tế Tây Nguyên giai đoạn này là rất đáng kể, thể hiện trên một số kết luận Dân tộc học có ý nghĩa tổng kết sau:

1. Dù trình độ phát triển xã hội tự thân còn đang trong thời kỳ cuối của công xã nguyên thủy, chuyển sang manh nha có giai cấp và Nhà nước, nhưng các dân tộc ở Tây Nguyên, nhìn chung, hoạt động kinh tế

truyền thống đã vượt qua giai đoạn chiếm đoạt và từ lâu đã tiến sâu vào giai đoạn sản xuất. Đó là nền kinh tế bao gồm các hoạt động khá đa dạng và phong phú, với hai bộ phận hợp thành chính yếu là kinh tế sản xuất (trồng trọt, chăn nuôi, thủ công nghiệp, trao đổi hàng hoá) và kinh tế tự nhiên, hay kinh tế chiếm đoạt (săn bắt, đánh cá và hái lượm).

2. Trong các hoạt động kinh tế, trồng trọt luôn giữ vai trò là hoạt động kinh tế chủ đạo, chăn nuôi, thủ công nghiệp, trao đổi và khai thác nguồn lợi tự nhiên chỉ có vai trò bổ trợ.

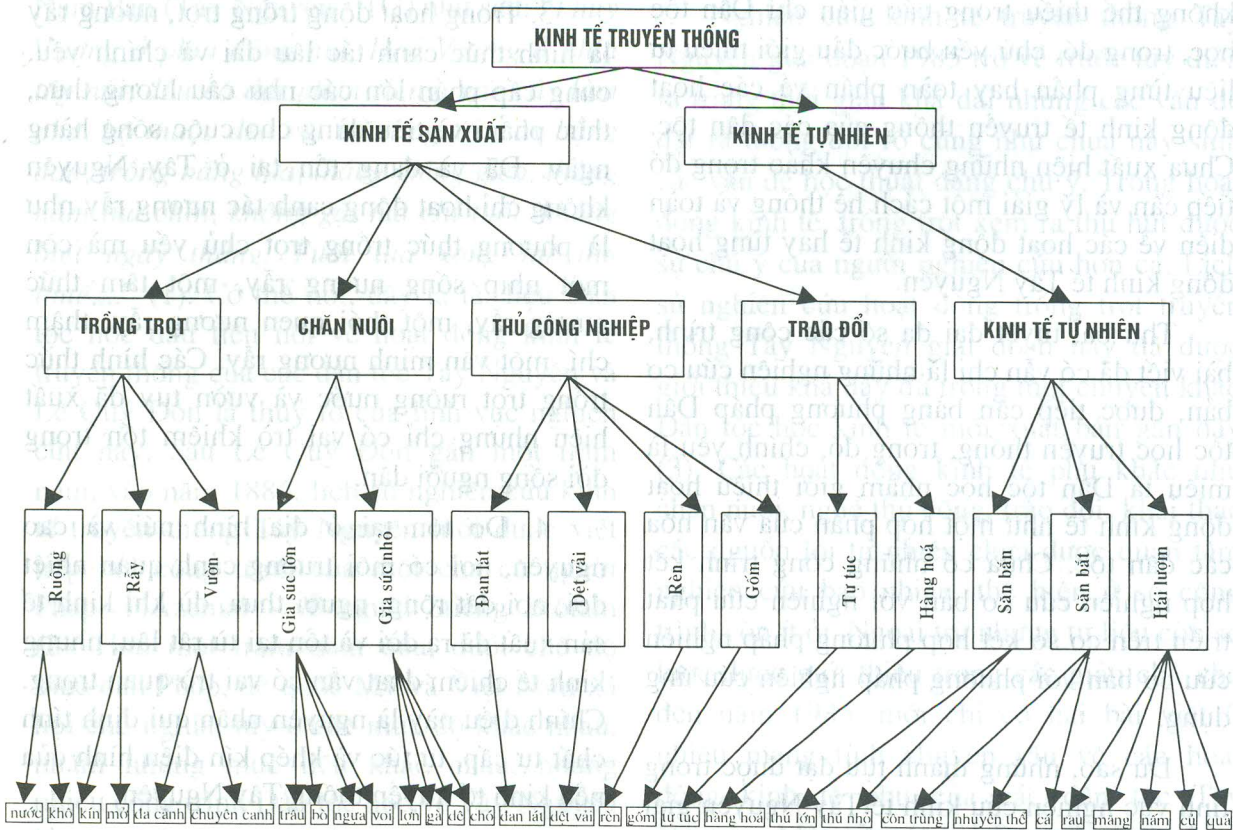
3. Trong hoạt động trồng trọt, nương rẫy là hình thức canh tác lâu dài và chính yếu, cung cấp phần lớn các nhu cầu lương thực, thực phẩm và tiêu dùng cho cuộc sống hàng ngày. Đã và đang tồn tại ở Tây Nguyên không chỉ hoạt động canh tác nương rẫy như là phương thức trồng trọt chủ yếu mà còn một nhịp sống nương rẫy, một tâm thức nương rẫy, một thói quen nương rẫy, thậm chí một văn minh nương rẫy. Các hình thức trồng trọt ruộng nước và vườn tui đã xuất hiện nhưng chỉ có vai trò khiêm tốn trong đời sống người dân.

4. Do tồn tại ở địa hình núi và cao nguyên, nơi có môi trường cảnh quan nhiệt đới, nơi đất rộng, người thưa, dù khi kinh tế sản xuất đã ra đời và tồn tại từ rất lâu, nhưng kinh tế chiếm đoạt vẫn có vai trò quan trọng. Chính điều này là nguyên nhân qui định tính chất tự cấp, tự túc và khép kín điển hình của nền kinh tế truyền thống Tây Nguyên.

5. Chịu sự chi phối và tác động của những điều kiện tự nhiên đặc hữu, so với miền núi miền Bắc, ở Tây Nguyên, diện mạo của hoạt động kinh tế chiếm đoạt có những khác biệt, trong đó, rõ nét là vai trò của đánh bắt cá mờ nhạt, nhưng vai trò của săn bắn và hái lượm dường như lại vượt trội hơn.

6. Bên dưới và cấu thành hai bộ phận kinh tế sản xuất và kinh tế tự nhiên là hệ thống các hoạt động bộ phận nhỏ hơn ở nhiều cấp độ khác nhau. Chẳng hạn, nếu ở cấp độ một là kinh tế truyền thống nói chung, thì ở cấp độ hai, kinh tế truyền thống gồm hai hoạt động là kinh tế sản xuất và kinh tế tự nhiên; ở cấp độ ba, kinh tế sản xuất bao gồm bốn hoạt động cấu thành là trồng trọt, chăn nuôi, thủ công và trao đổi,...; ở cấp độ bốn, trồng trọt bao gồm ruộng, rẫy, vườn,...; ở cấp độ năm, ruộng được chia ra

ruộng nước và ruộng khô,...; ở cấp độ sáu, ruộng nước tiếp tục gồm ruộng bậc thang trên sườn núi dốc và ruộng trũng trong thung lũng,... Hệ thống các bộ phận hoạt động này được chỉ ra trong sơ đồ ở dạng tổng quát, gồm ít nhất năm cấp. Sơ đồ này, có thể áp dụng không chỉ cho nghiên cứu kinh tế truyền thống các dân tộc Tây Nguyên nói riêng, mà còn cho nghiên cứu kinh tế truyền thống nhiều dân tộc miền núi Việt Nam và các nước Đông Nam Á nhiệt đới gió mùa nói chung (xem Sơ đồ).



Theo sơ đồ hệ thống các hoạt động kinh tế năm cấp ở trên, kinh tế truyền thống của các dân tộc Tây Nguyên bao gồm ít nhất 1 hoạt động ở cấp độ một, 2 hoạt động ở cấp độ hai, 5 hoạt động ở cấp độ ba, 15 hoạt

động ở cấp độ bốn và 27 hoạt động ở cấp độ năm. Mỗi hoạt động ở những cấp độ này đều có thể là chuyên đề nghiên cứu cho người làm Dân tộc học kinh tế.

3. Nghiên cứu kinh tế truyền thống Tây Nguyên giai đoạn 1986 đến nay

Giai đoạn 1986 đến nay, được bắt đầu bằng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, là giai đoạn cả nước bước vào thời kỳ Đổi Mới, trong đó, hai mục tiêu và nhiệm vụ trọng tâm đặt ra là:

- Phát triển ba chương trình kinh tế lớn: Lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu.

- Từng bước chuyển đổi nền kinh tế nước ta từ cơ chế quan liêu bao cấp sang cơ chế thị trường tự hạch toán theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Trong điều kiện thị trường được mở ra, với thế mạnh đặc biệt về đất và rừng, Tây Nguyên trở thành một trong những địa bàn chiến lược về kinh tế của cả nước. Công cuộc khai thác đất rừng nói chung và công cuộc phát triển trồng trọt nói riêng, đặc biệt phát triển cây công nghiệp hàng hoá, đã dần dần được xác định là những vấn đề mũi nhọn và then chốt nhằm phát triển kinh tế Tây Nguyên.

Trong bối cảnh của công cuộc Đổi Mới, nghiên cứu kinh tế truyền thống các dân tộc Tây Nguyên giai đoạn 1986 đến nay đã có những thay đổi và chuyển biến mới đáng kể so với trước đó.

Trước hết, các nghiên cứu cơ bản về kinh tế truyền thống được tiếp tục triển khai và công bố. Tác giả Nguyễn Tuấn Triết đã đưa ra các tư liệu phản ánh diện mạo kinh tế truyền thống nói chung của người Raglai trong một chuyên khảo về dân tộc này (6). Chiếm số lượng nhiều nhất trong các nghiên cứu về kinh tế Tây Nguyên vẫn là các công trình về trồng trọt, nhất là trồng trọt nương

rẫy. Người dành nhiều tâm huyết nhất cho nghiên cứu hoạt động kinh tế truyền thống có lẽ là tác giả Bùi Minh Đạo, với một loạt bài viết và sách chuyên đề như: *Vài nhận xét về nương rẫy Tây Nguyên và những vấn đề đặt ra* (7), *Một số vấn đề cơ bản của trồng trọt ở các dân tộc tại chỗ Tây Nguyên* (8), *Tri thức địa phương trong việc sử dụng và quản lý đất rẫy ở Tây Nguyên* (9), *Trồng trọt truyền thống của các dân tộc tại chỗ Tây Nguyên* (3). Các tác giả Vũ Đình Lợi và Phạm Văn Dương cung cấp thêm những nhận biết về tín ngưỡng nông nghiệp Tây Nguyên qua hai bài viết *Những nghi lễ liên quan đến chu kỳ canh tác rẫy của người Ê-đê huyện Krông Buk, Đắk Lắk* (10) và *Những nghi lễ liên quan đến sản xuất nông nghiệp của người Chu ru* (11). Bên cạnh trồng trọt, các hoạt động kinh tế phụ cũng tiếp tục được giới thiệu với một loạt bài của các tác giả Bùi Minh Đạo về chăn nuôi Tây Nguyên (12), Phạm Văn Lợi về nghề gốm Giẻ - Triêng (13), Phạm Đức Mạnh về nghề gốm của người Chu ru (14).

Khác biệt lớn nhất giữa giai đoạn Đổi Mới so với giai đoạn trước: bên cạnh các nghiên cứu cơ bản thuần túy, là sự xuất hiện nghiên cứu cơ bản gắn với nghiên cứu ứng dụng nhằm góp phần phát triển bền vững cho Tây Nguyên. Trong những điều kiện và cơ chế mới, nghiên cứu truyền thống để phục vụ thực tiễn là nhu cầu tất yếu đặt ra đối với các hoạt động kinh tế của các dân tộc Tây Nguyên. Từ 1984 đến 1988, gắn với quá trình triển khai hai Chương trình khoa học cấp Nhà nước (Tây Nguyên I và Tây Nguyên II) và Chương trình khoa học cấp tỉnh (Đắk Lắk), nhằm đưa ra những cơ sở cho việc hoạch định và phát triển kinh tế xã hội Tây

Nguyên, hàng loạt các nghiên cứu cơ bản kết hợp với ứng dụng hay nghiên cứu ứng dụng thuần túy về kinh tế Tây Nguyên đã được triển khai và lần lượt công bố. Tiêu biểu trong số những nghiên cứu này có thể kể đến các bài viết của các tác giả đăng trong các sách kỷ yếu của các chương trình (15, 16, 17) như: *Một vài vấn đề cải tạo và phát triển các hình thái kinh tế truyền thống Tây Nguyên* (18), *Việc đưa lao động người dân tộc tại chỗ vào các nông lâm trường ở Tây Nguyên* (19) của tác giả Bùi Minh Đạo, *Vấn đề tổ chức đưa đồng bào tại chỗ vào nông lâm trường ở Đắk Lắk* (20) của tác giả Trường Sơn, *Phát triển kinh tế vườn* (21) của tác giả Nguyễn Hữu Trí,... Bên cạnh đó, không kém phần quan trọng và có ý nghĩa như những nghiên cứu phát triển là những công trình nghiên cứu tổng hợp, trong đó có nhiều luận điểm và kiến giải liên quan đến cải tạo và phát triển kinh tế truyền thống Tây Nguyên của tác giả Đặng Nghiêm Vạn và nhóm tác giả Phòng Trường Sơn-Tây Nguyên, thuộc Viện Dân tộc học như: *Một số vấn đề cơ bản và cấp bách về kinh tế xã hội Tây Nguyên trên chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (22), *Những vấn đề xã hội hiện nay ở Tây Nguyên* (23), *Sở hữu và sử dụng đất đai ở Tây Nguyên* (24).

Với những công trình đã có, với việc tiếp tục làm sáng tỏ nhiều vấn đề cơ bản của kinh tế truyền thống, các nghiên cứu Dân tộc học kinh tế Tây Nguyên giai đoạn 1986 đến nay, đặc biệt, các nghiên cứu về kinh tế tộc người trong chương trình Tây Nguyên II, đã đưa ra những luận cứ khoa học thuyết phục, góp phần để Đảng và Nhà nước có những chủ trương, chính sách phù hợp nhằm từng bước cải biến nền kinh tế của các dân tộc tại

chỗ từ sản xuất tự cấp tự túc sang sản xuất hàng hoá trên cơ sở bảo vệ tài nguyên môi sinh và phát triển bền vững, trực tiếp phục vụ cho công cuộc đổi mới ở Tây Nguyên nói riêng và trong cả nước nói chung. Về phương diện này có thể nói, nghiên cứu Dân tộc học về kinh tế Tây Nguyên đã đi trước một bước so với nghiên cứu Dân tộc học về kinh tế ở các khu vực miền núi khác trong cả nước.

Cùng với nội dung nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu cũng bước đầu có sự đổi mới. Bên cạnh các phương pháp Dân tộc học truyền thống, các phương pháp nghiên cứu ứng dụng như điều tra xã hội học bằng phiếu hỏi hộ gia đình, đánh giá nhanh nông thôn có sự tham gia của người dân,... đã bước đầu được áp dụng vào các nghiên cứu, đặc biệt là các nghiên cứu phát triển.

Bên cạnh những thành công, nghiên cứu kinh tế truyền thống Tây Nguyên trong giai đoạn Đổi Mới cũng đang bộc lộ những hạn chế do những thách thức mới đặt ra, nhất là trên phương diện nghiên cứu phát triển. Trước hết, ai cũng nhận thức rằng đây là lĩnh vực nghiên cứu ngày càng hữu ích và quan trọng, nhưng trong nhiều năm qua, việc phát triển nó về mặt tổ chức và con người hầu như không được chú ý. Vẫn chưa có điều kiện để cho ra đời các tổ chức hay phòng, ban từ các viện, các trung tâm nghiên cứu Dân tộc học chuyên nghiên cứu về kinh tế tộc người Tây Nguyên nói riêng và miền núi cả nước nói chung. Vào giữa những năm 1980, Viện Khoa học Xã hội tại thành phố Hồ Chí Minh đã có ý tưởng thành lập tổ Dân tộc học Nông nghiệp trực thuộc Viện, lấy Tây Nguyên làm địa bàn nghiên cứu chính, nhưng vì nhiều lý do, ý tưởng đáng khích lệ đó không thành. Từ đó đến nay, chưa có trường đại học hay

cơ quan nghiên cứu nào có chủ trương định hướng rõ ràng cho mảng chuyên đề kinh tế, chưa hình thành một đội ngũ người làm Dân tộc học chuyên nghiên cứu lĩnh vực này. Đa số những người làm Dân tộc học ít nhiều quan tâm đến kinh tế truyền thống Tây Nguyên có chăng cũng chỉ là ngẫu nhiên và cảm tính. Thường là họ chỉ đến một lần rồi lại đi ngay mà ít khi quay lại. Bản thân người viết bài báo này từng có thời gian nhiều năm trước gần bó và tâm huyết với kinh tế truyền thống Tây Nguyên, nhưng vì nhiều lí do, những năm gần đây cũng nhiều phần sao nhãng. Nhưng hai điều này mới là quan trọng: Thứ nhất, chưa có sự phối hợp cần thiết giữa Dân tộc học với các ngành khác trong quá trình nghiên cứu các vấn đề của kinh tế truyền thống. Nói cách khác, vấn đề liên ngành trong nghiên cứu kinh tế các dân tộc chưa được đặt ra và thực hiện như nó phải có; thứ hai, kinh tế tộc người là đối tượng đặc biệt, giải quyết những vấn đề liên quan đến nó đòi hỏi phải có tri thức đa ngành, trong khi đó, vì nhiều lí do khác nhau, chính yếu là lí do đào tạo, bản thân những người làm Dân tộc học nghiên cứu kinh tế tộc người chỉ mới được trang bị những kiến thức Dân tộc học thuần tuý, còn rất thiếu những tri thức liên ngành cần thiết như nông học, kinh tế học, thực vật học, sinh thái học,... Bởi thế, không hiếm trường hợp người nghiên cứu hoặc đành bất lực trước những vấn đề đặt ra của thực tiễn, hoặc vô tình trở thành “thầy bói xem voi” khi những điều được đưa ra và lý giải còn thiếu biện chứng và thuyết phục, còn xa mới đạt tới độ khách quan cần thiết...

4. Nghiên cứu kinh tế truyền thống Tây Nguyên trong những thập niên tới

Trong bối cảnh chung của công cuộc công nghiệp hoá, hiện đại hoá của đất nước hiện nay, nghiên cứu kinh tế tộc người Tây Nguyên nói riêng và nghiên cứu kinh tế tộc người miền núi cả nước nói chung đang đứng trước những cơ hội và thách thức mới. Cơ hội là có điều kiện thuận lợi để tham gia vào quá trình Đổi Mới. Thách thức là làm thế nào để tham gia tốt vào quá trình Đổi Mới đó. Để nắm bắt được những cơ hội và vượt qua được những thách thức đang và sẽ có, rất cần có những định hướng nghiên cứu và đào tạo đúng đắn mang tính đón đầu. Sau đây là vài ý tưởng chủ quan:

1. Tiếp tục nghiên cứu kinh tế truyền thống theo cả hai hướng: Thứ nhất, thực hiện nghiên cứu cơ bản nhằm giới thiệu và làm rõ các đặc điểm văn hoá và tri thức tộc người của các hoạt động kinh tế; thứ hai, đẩy mạnh kết hợp nghiên cứu cơ bản với nghiên cứu ứng dụng nhằm hướng tới phục vụ cho thực tiễn công cuộc đổi mới trong lĩnh vực phát triển kinh tế.

2. Có kế hoạch nghiên cứu toàn diện hoạt động kinh tế truyền thống Tây Nguyên. Bên cạnh việc nghiên cứu hoạt động trồng trọt, chú ý dành thời lượng thích hợp cho nghiên cứu các hoạt động kinh tế phụ như chăn nuôi, nghề thủ công, trao đổi hàng hoá và đặc biệt, khai thác các nguồn lợi tự nhiên.

3. Phối kết hợp với các chuyên gia, các cơ quan, các ngành hữu quan để có được những nghiên cứu Dân tộc học kinh tế mang tính đa ngành, liên ngành.

4. Trong những điều kiện của thời kỳ Đổi Mới, để có những hiểu biết và lý giải thấu đáo về những vấn đề đặt ra, bằng các khoá học bổ túc ngắn hạn và dài hạn, bằng các hình thức cử đi học nước ngoài, mở các

chuyên đề tại trường đại học hay mời chuyên gia thuyết giảng tại các viện nghiên cứu, trang bị thêm cho người nghiên cứu kinh tế tộc người các kiến thức liên ngành cần thiết như nông học, thổ nhưỡng học, lâm học, thực vật học, sinh thái học... Nhìn rộng ra và nhìn xa hơn, hoà vào xu thế chung của khoa học thế giới, cần có sự phối hợp giữa các viện nghiên cứu và các trường đại học trong công tác giảng dạy và đào tạo để từng bước hình thành ở nước ta đội ngũ cán bộ nghiên cứu và ngành nghiên cứu *nhân học tộc người* theo đúng vai trò chức năng của nó.

Tài liệu chú dẫn

1. Lê Quý Đôn. *Phủ biên tạp lục*. Tập I. Nxb. KHXH. H. 1997. Tr. 122.
2. P. Azemar. *Les Stieng de Brolam*. Excursions et Reconnaissances. 1886.
3. Bùi Minh Đạo. *Trồng trọt truyền thống của các dân tộc tại chỗ Tây Nguyên*. Nxb. KHXH. H. 2000.
4. Đặng Nghiêm Vạn. *Nghề rèn của người Xơ đăng*. Thông báo Dân tộc học. H. 1978.
5. Trần Mạnh Cát. *Nghề thủ công truyền thống của các dân tộc Môn-Khơ me bắc Tây Nguyên*. Tc. Dân tộc học. 3 - 1983.
6. Nguyễn Tuấn Triết. *Người Raglai ở Việt Nam*. Nxb. KHXH. H. 1991.
7. Bùi Minh Đạo. *Vài nhận xét về nương rẫy Tây Nguyên và những vấn đề đặt ra*. Tc. Dân tộc học. 4 - 1988.
8. Bùi Minh Đạo. *Một số vấn đề cơ bản của trồng trọt ở các dân tộc tại chỗ Tây nguyên*. Tc. Dân tộc học. 1 - 1999.
9. Bùi Minh Đạo. *Tri thức địa phương trong việc sử dụng và quản lí đất rẫy ở Tây Nguyên*. Tc. Dân tộc học. 2 - 2000.
10. Vũ Đình Lợi. *Những nghi lễ liên quan đến chu kỳ canh tác rẫy của Ê đê huyện Krông Buk, Đắk Lắk*. Tc. Dân tộc học. 1- 1996.
11. Phạm Văn Dương. *Những nghi lễ liên quan đến sản xuất nông nghiệp của người Chu ru*. Tc. Dân tộc học. 2- 1999.
12. Bùi Minh Đạo. *Chăn nuôi truyền thống và mối quan hệ giữa chăn nuôi với trồng trọt ở Tây Nguyên*. Tc. Dân tộc học. 2 - 1992.
13. Phạm Văn Lợi. *Nghề gốm Giẻ-Triêng*. Tc. Dân tộc học. 2 - 2000.
14. Phạm Đức Mạnh. *Vài nét về làng gốm cổ truyền làm bằng tay của người Chu ru ở Đơn Dương*. Tc. Dân tộc học. 4 - 1995.
15. Ủy ban Khoa học Xã hội Việt Nam. *Một số vấn đề phát triển kinh tế xã hội Tây Nguyên*. Nxb. KHXH. H. 1986.
16. Ủy ban Khoa học Xã hội Việt Nam. *Tây Nguyên trên đường phát triển*. Nxb. KHXH. H. 1989.
17. Ủy ban Khoa học Xã hội Việt Nam - Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân Đắk Lắk. *Vấn đề phát triển kinh tế xã hội các dân tộc thiểu số ở Đắk Lắk*. Nxb. KHXH. H. 1990.
18. Bùi Minh Đạo. *Một vài vấn đề cải tạo và phát triển các hình thái kinh tế truyền thống Tây Nguyên* (tài liệu 15).
19. Bùi Minh Đạo. *Việc đưa lao động người dân tộc tại chỗ vào các nông lâm trường ở Tây Nguyên* (tài liệu 16).
20. Trường Sơn. *Vấn đề tổ chức đưa đồng bào dân tộc tại chỗ vào nông lâm trường ở Đắk Lắk* (tài liệu 15).
21. Nguyễn Hữu Trí. *Phát triển kinh tế vườn* (tài liệu 17).
22. Đặng Nghiêm Vạn. *Một số vấn đề cơ bản và cấp bách về kinh tế xã hội Tây Nguyên trên chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (tài liệu 15).
23. Đặng Nghiêm Vạn. *Những vấn đề xã hội hiện nay ở Tây Nguyên* (tài liệu 16).
24. Vũ Đình Lợi, Bùi Minh Đạo, Vũ Thị Hồng. *Sở hữu và sử dụng đất đai ở Tây Nguyên*. Nxb. KHXH, Hà Nội, 2000.